MIRAE ASSET Securities

VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC

Chiến lược tuần:

Lợi suất toàn cầu tăng vọt - Fed mở lại chu kỳ thắt chặt

Lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng vọt



Chính sách thúc đẩy kinh tế



Triển vọng thị trường



Lê Hoàng Phương Nam nam.lhp@miraeasset.com.vn

XEM PHỤ LỤC 1 Ở CUỐI BÁO CÁO VỀ CÁC TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM.

[Tóm tắt]

Thế giới

- Giá dầu Brent bật tăng gần 4% phiên 23/9 lên 103,08 USD/thùng khi căng thẳng Mỹ - Iran leo thang sau phát biểu cứng rắn của Trump tại LHQ, trong khi Kho Dự trữ Chiến lược Mỹ đã cạn về mức thấp nhất từ 1982. Cùng lúc, thượng đỉnh Trump - Tập Cận Bình (24/9) khép lại không đột phá, chỉ gia hạn đình chiến thương mại thêm 2 tháng và đi ngược với kỳ vọng ban đầu, cho thấy rủi ro địa chính trị và thương mại toàn cầu vẫn đan xen.

Việt Nam

- **Tiêu điểm tuần**: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị Hoa Kỳ có cách tiếp cận tổng thể với những vấn đề thương mại còn tồn tại. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 280/NQ-CP về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Chỉ số DXY tăng 0,7% WoW lên mức 101. Tỷ giá USD/VND giảm nhẹ 0,15% WoW, với tỷ giá bán VCB ngày 26/9 là 26.170. NHNN bơm 67,5 nghìn tỷ đồng qua OMO trong tuần trước tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5%. Lãi suất qua đêm ngày 24/9 giảm về mức 1,1% (-221bps WoW).

- **VN-Index: 1785,11 điểm (-1,68% WoW) - sụt giảm do áp lực bán ròng của khối ngoại sau hiệu ứng "bán tin tốt" hậu nâng hạng**. Thanh khoản giảm mạnh về mốc 12 nghìn tỷ/ ngày (-21% WoW), thấp hơn đáng kể so với GTGD bình quân giai đoạn trước đó, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn duy trì thận trọng trước các biến số vĩ mô.

- **Định giá:** VN-Index đang giao dịch tại mức P/E thấp (dưới ngưỡng trung bình dài hạn trừ 1 độ lệch chuẩn 2% và dưới ngưỡng trung bình dài hạn 23%). Đây là vùng định giá hấp dẫn thu hút được dòng tiền đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.

- **Những yếu tố cần theo dõi:** 1) Rủi ro bên ngoài về địa chính trị, lạm phát cao và chính sách tiền tệ của các NHTƯ; 2) Hiệu quả của các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước; 3) Khả năng tiếp cận nguồn vốn ngoại trên thị trường chứng khoán.

- **Ngưỡng hỗ trợ: 1700-1750. Ngưỡng kháng cự: 1850.**

Bối cảnh toàn cầu: Thị trường lao động Mỹ có dấu hiệu phục hồi, song tuyển dụng vẫn còn mỏng

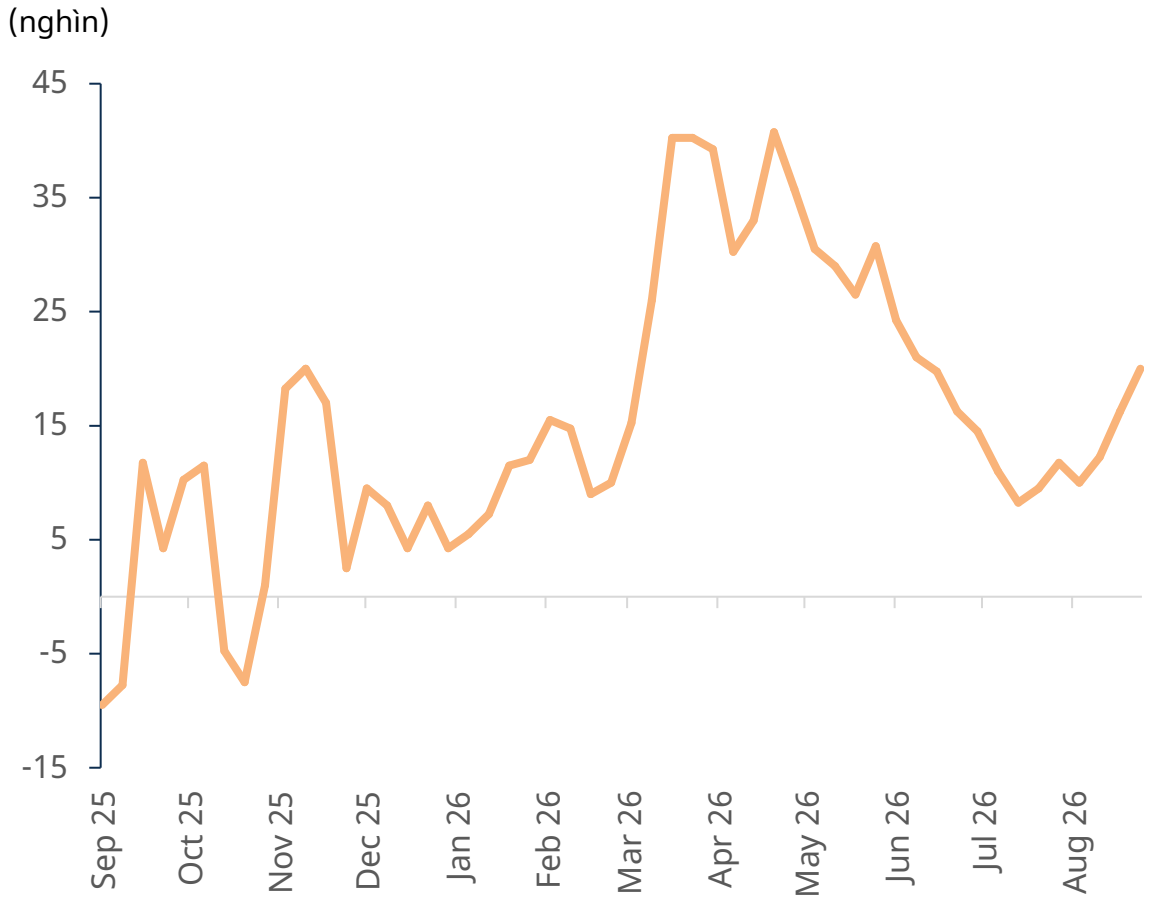
- **Tín hiệu phục hồi từ tuyển dụng:** ADP cho thấy tuyển dụng mới đã hồi phục lên 20 nghìn việc làm/tuần (22/9), tăng đáng kể sau khi chạm mức 8,25 nghìn cuối tháng 7. Đồng thời, số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp ban đầu (Initial Jobless Claims) tuần 19/9 giảm còn 197 nghìn đơn, cho thấy doanh nghiệp gần như không sa thải diện rộng, củng cố tín hiệu thị trường lao động đang cải thiện dù tốc độ tuyển mới không còn mạnh như đầu năm.

- **Tuyển dụng phân kỳ nhưng tích cực hơn dự báo**: NFP chính thức tháng 8 tăng 162 nghìn việc làm, vượt xa dự báo 56 nghìn và cao hơn nhiều mức 38 nghìn mà ADP tự ước tính, phản ánh đà phục hồi rõ nét hơn so với các chỉ báo sớm, dù kết luận về xu hướng chung cần được nhìn nhận thận trọng hơn nếu chỉ dựa vào riêng ADP.

- **Rủi ro cơ cấu**: gần như toàn bộ việc làm mới tháng 8 đến từ doanh nghiệp lớn (34 nghìn), trong khi doanh nghiệp vừa và nhỏ gần như ngừng tuyển (0-3 nghìn), phản ánh nền tảng tăng trưởng việc làm vẫn mỏng và dễ tổn thương nếu nhóm doanh nghiệp lớn giảm nhịp.

- **Cắt giảm công bố tăng nhưng chưa rõ trong thực tế**: Challenger vọt lên 52,881 vụ tháng 8, song Continuing Claims chỉ nhích nhẹ lên 1,719 triệu, cho thấy tín hiệu phục hồi việc làm hiện vẫn chiếm ưu thế trong thực tế.

Thay đổi việc làm khu vực tư nhân hàng tuần (ADP)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Trading Economics. cập nhật tới ngày **23/09/2026**

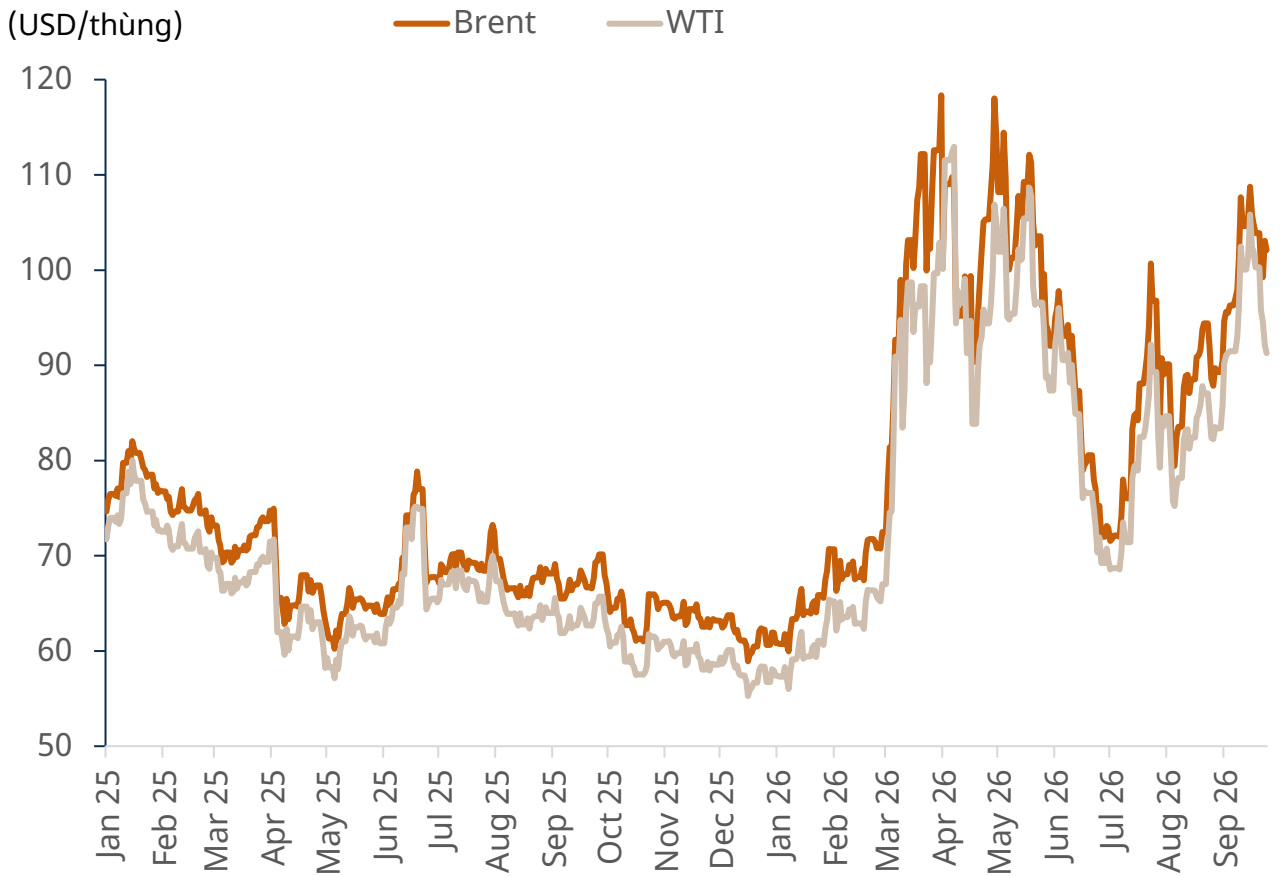
Bối cảnh toàn cầu: Giá dầu quay đầu giảm sau chuỗi tăng nóng vì căng thẳng Mỹ - Iran

- **Giá dầu khó hình thành xu hướng rõ ràng trong ngắn hạn**: Iran đề xuất mở lại Eo biển Hormuz và nối lại đàm phán hạt nhân trong 7 ngày nếu Mỹ dỡ phong tỏa, nhưng các vòng đàm phán trước đó nhiều lần đổ vỡ dù tưởng sắp đạt đột phá. EIA (báo cáo STEO tháng 9/2026) đặt kịch bản cơ sở giá Brent bình quân khoảng 90 USD/thùng cho nửa cuối 2026, thấp hơn nhiều so với giá giao dịch hiện tại, cho thấy thị trường đang định giá rủi ro cao hơn hẳn kịch bản cơ sở.

- **Rủi ro tăng giá vẫn chiếm ưu thế nếu Hormuz tiếp tục gián đoạn**: EIA nâng dự báo giá dầu bình quân 2026 lên 91 USD/thùng (Brent) và 85 USD/thùng (WTI), do tồn kho toàn cầu đã giảm 400 triệu thùng từ đầu năm, trong bối cảnh Kho Dự trữ Chiến lược Mỹ đã cạn về mức thấp nhất từ 1982, gần như hết dư địa can thiệp bình ổn giá.

- **Mặt bằng giá hiện tại phần lớn phản ánh phần bù rủi ro địa chính trị hơn là cú sốc nguồn cung thực sự**, khi dòng chảy qua Hormuz tuần này vẫn đạt 33,7 triệu thùng, ngang bằng tuần trước. Biến động hai chiều vì vậy nhiều khả năng còn tiếp diễn theo từng diễn biến đàm phán, thay vì phản ánh thay đổi nền tảng cung cầu rõ ràng.

Biến động giá dầu Brent và WTI



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg cập nhật tới ngày **24/09/2026.** Dữ liệu từ EIA **cập nhật tới 09/09/2026**

Bối cảnh toàn cầu: Lợi suất trái phiếu Mỹ tăng vọt

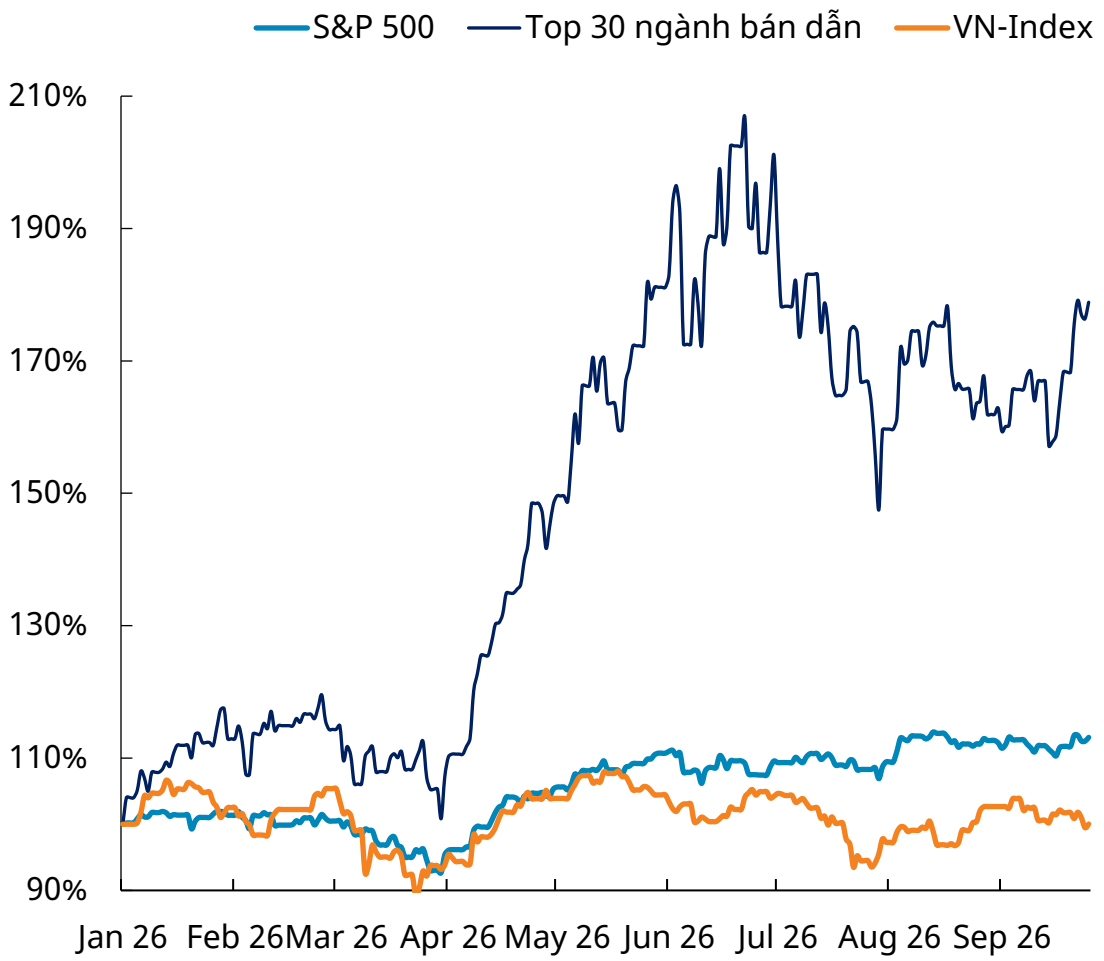
- **Chỉ số S&P 500 tăng 1,21% WoW lên 7743,41 điểm, trong khi chỉ số nhóm cổ phiếu ngành bán dẫn tăng mạnh 6,27% trong tuần trước.**

- **Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng vọt lên khoảng 5,15% (24/9) - mức cao nổi bật do lo ngại lạm phát dai dẳng từ giá năng lượng và làn sóng đầu tư AI.** Thị trường nâng xác suất Fed tăng lãi suất thêm trong tháng 10 và cuối năm 2026/đầu 2027 (67,5% theo CME Fedwatch, cập nhật ngày 26/9).

- **Thượng đỉnh Trump - Tập Cận Bình (24/9) mang tính "câu giờ" hơn là đột phá thực chất:** Mỹ và Trung Quốc đã đồng ý gia hạn thỏa thuận đình chiến thương mại hiện tại thêm 2 tháng, đến ngày 10/01/2027, giữ nguyên khuôn khổ hiện hành trong khi các cuộc đàm phán tiếp tục, đồng thời chính thức vận hành Hội đồng Thương mại - Đầu tư song phương với đề xuất giảm thuế ưu đãi cho khoảng 30 tỷ USD hàng hóa "không nhạy cảm" mỗi chiều. Các nút thắt lớn về đất hiếm và kiểm soát công nghệ vẫn chưa được tháo gỡ; giá nông sản tại Chicago giảm ngay sau hội nghị do thiếu chi tiết cụ thể về thương mại nông sản - năng lượng mà thị trường kỳ vọng, cho thấy trọng tâm hiện tại vẫn là kiểm soát rủi ro leo thang trong ngắn hạn hơn là đạt một thỏa thuận toàn diện.

- **Sự kiện quan trọng sắp tới của Mỹ:** 1) Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 8; 2) Tỷ lệ thất nghiệp; 3) Báo cáo việc làm phi nông nghiệp

Diễn biến chỉ số S&P 500, Top 30 ngành bán dẫn, và VN-Index

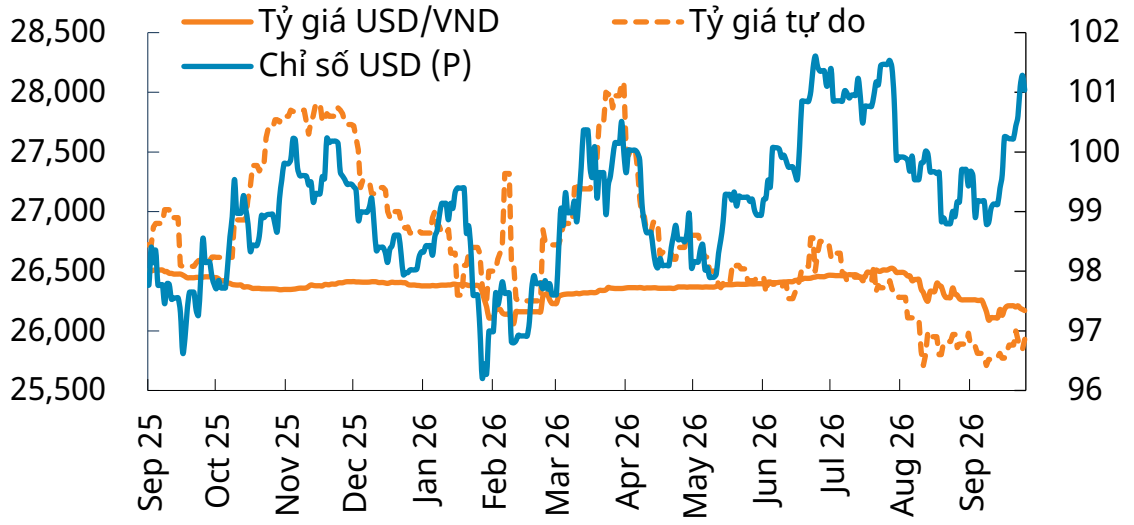


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg. cập nhật tới ngày **25/09/2026**

DXY tăng trên mức 100 tuần thứ 2 liên tiếp

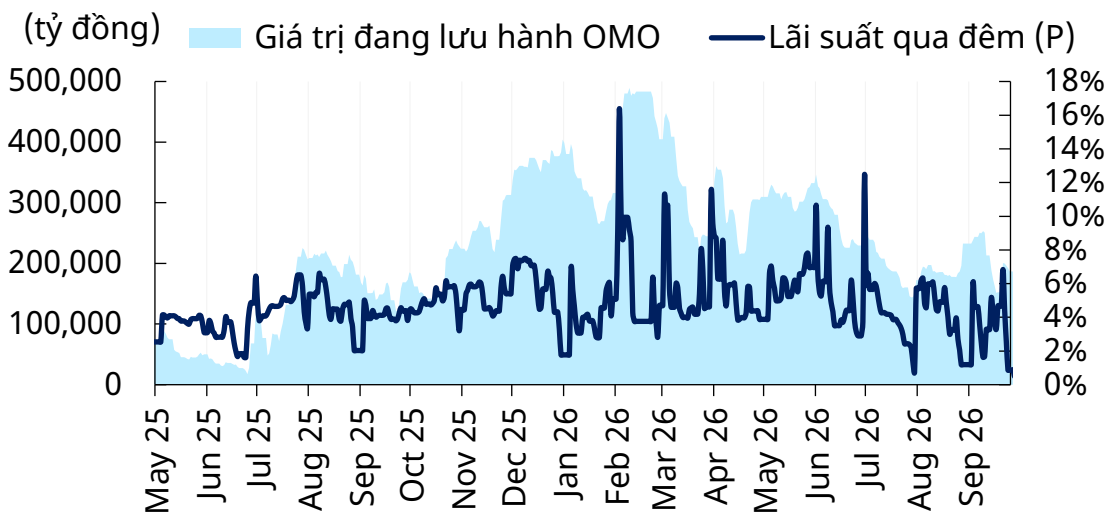
- **Chỉ số DXY tăng 0,7% WoW lên mức 101 (vào ngày 25/9),** phản ánh kỳ vọng Fed tiếp tục tăng lãi suất.
- **Tỷ giá USD/VND giảm nhẹ 0,15% WoW**, với tỷ giá bán VCB ngày 26/9 là 26.170 (-0,15% WoW; -0,8% YTD) và tỷ giá trên thị trường tự do là 25.930 (+0,19% WoW; -3,3% YTD).
- Trong tuần 21–25/9, NHNN bơm 67,5 nghìn tỷ đồng qua OMO (mua kỳ hạn 7–91 ngày) tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5%; theo đó, **giá trị đang lưu hành OMO tăng 34,3 nghìn tỷ đồng**. Trong bối cảnh lãi suất qua đêm tăng vọt lên 6,84% ngày 21/9, NHNN đã bơm ròng gần 48 nghìn tỷ đồng trong ngày và mở thêm kênh hoán đổi ngoại tệ quy mô tối đa 2 tỷ USD, giúp lãi suất qua đêm hạ nhiệt nhanh về mức 1,1% (-221bps WoW) vào ngày 24/9.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg. FiinPro. NHNN. cập nhật tới **25/09/2026**.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro. NHNN. **OMO cập nhật tới 25/09/2026. lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 24/09/2026**

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại với Hoa Kỳ



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam **cập nhật tới 25/09/2026**

Việt Nam: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại với Hoa Kỳ

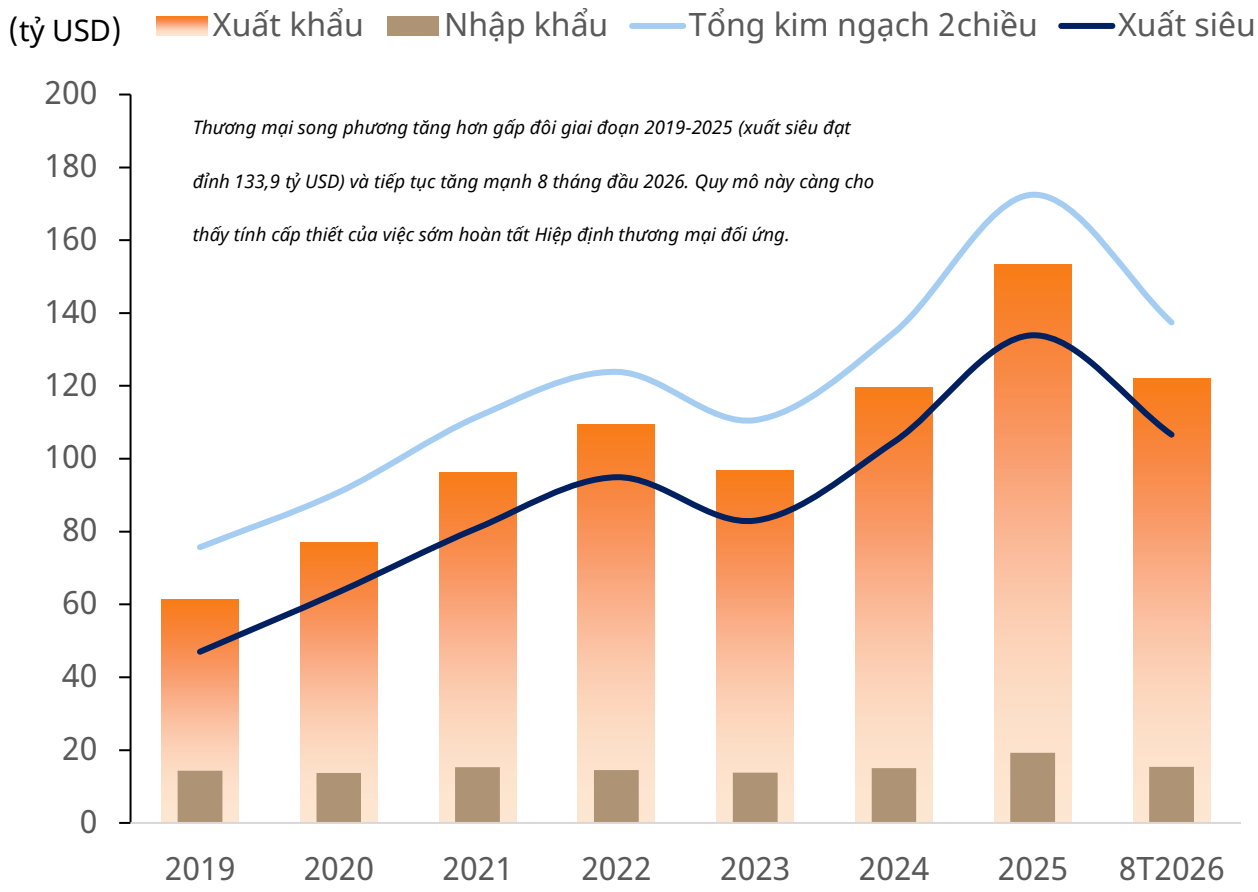
- **Đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng Việt Nam - Hoa Kỳ đã tiến gần tới ký kết**, theo xác nhận của USTR Jamieson Greer tại buổi tiếp Tổng Bí thư, Chủ tịch nước ngày 21/9. Đây là tín hiệu tích cực giúp giảm rủi ro thuế quan và tạo khuôn khổ ổn định cho thương mại - đầu tư song phương.

- **Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ có cách tiếp cận tổng thể với các vấn đề thương mại còn tồn tại, gồm cả điều tra theo Mục 301,** cho thấy vẫn còn một số vướng mắc pháp lý/thuế quan chưa giải quyết dứt điểm trước khi ký chính thức.

- **Việt Nam tiếp tục chủ động tăng mua hàng hóa Mỹ để cân bằng thương mại – giảm áp lực thuế đối ứng**, đồng thời có thể mở đường cho các đơn hàng lớn sắp tới.

- **Làm việc với Warburg Pincus, Boeing, Apple để hút vốn dài hạn, nâng vị thế chuỗi giá trị (tài chính quốc tế/IPO-REIT; chuỗi cung ứng - MRO; chuỗi cung ứng công nghệ)** – phản ánh nỗ lực thu hút FDI chất lượng cao song song đàm phán thương mại.

Giao thương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ GSO. Tổng cục hải quan.

Việt Nam: Chính phủ dồn lực thúc đẩy tăng trưởng và mở rộng đối ngoại

- **Nghị quyết 280/NQ-CP (22/9/2026):** Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhằm thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm và nhiệm vụ đã đề ra, đồng thời giao việc cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương để hiện thực hóa mục tiêu đưa khu vực FDI phát triển hiệu quả, bền vững và đưa Việt Nam trở thành điểm đến cạnh tranh thu hút vốn ngoại chất lượng cao trung và dài hạn, phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045. Kế hoạch bao trùm 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: (1) đổi mới tư duy về vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (2) hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; (3) phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; (4) nâng cấp hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược; (5) đổi mới định hướng thu hút đầu tư theo ngành, lĩnh vực và địa bàn; (6) thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ và liên kết với khu vực kinh tế trong nước; (7) đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; (8) nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; và (9) hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài.

- **Thông báo 497/TB-VPCP (24/9):** Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh giải ngân các dự án giao thông trọng điểm - hiện mới đạt 38% trong tổng vốn hơn 255.000 tỷ đồng, thấp hơn nhiều tỷ lệ chung cả nước (50%); kiên quyết điều chuyển vốn từ dự án chậm, không lùi tiến độ, yêu cầu bàn giao mặt bằng Vành đai 3, Vành đai 4 và đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trong tháng 10. Áp lực giải ngân cuối năm gắn trực tiếp với mục tiêu tăng trưởng 2 con số 2026, có thể tạo cú hích cho ngành xây dựng hạ tầng và vật liệu xây dựng trong quý 4.

- **Việt Nam - Canada nâng cấp Đối tác Chiến lược (24-25/9):** Nhân chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, hai nước nâng cấp quan hệ dựa trên 8 trụ cột (thương mại - đầu tư, giao thông, chuyển đổi số, năng lượng...), ký kết hợp tác vận tải biển - hàng không và mời Canada dự APEC 2027 tại Việt Nam. Đây là đối tác chiến lược thứ hai Việt Nam thiết lập trong năm 2026, tiếp nối xu hướng đa phương hóa đối ngoại trước thềm APEC 2027.

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.

2 Thị trường chứng khoán Việt Nam

VN-Index: 1785,11 (-1,68% WoW) – Áp lực chốt lời hậu nâng hạng

- **Đảo chiều giảm ngay sau hiệu ứng "bán tin tốt":** VN-Index mất mốc 1800 điểm ngay phiên đầu tiên FTSE nâng hạng có hiệu lực (21/9) khi khối ngoại bất ngờ bán ròng thay vì giải ngân như kỳ vọng, kéo dài 4/5 phiên trong tuần với tổng giá trị gần 2,800 tỷ đồng. Chỉ số hồi phục nhẹ cuối tuần (25/9) khi lực bán ròng thu hẹp.
- **Thanh khoản quay trở về mức thấp**: thanh khoản sụt giảm xuống mức 12 nghìn tỷ/ ngày (-21% WoW) cho thấy dòng vốn ngoại thực tế còn thận trọng dù thị trường đã chính thức được nâng hạng.
    - **Bất động sản:** Điều chỉnh nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC: -3,8% WoW, VHM: -2,7% WoW, VPL: -1,8% WoW, VRE: -3,9% WoW).
    - **Ngân hàng**: Nổi bật với cổ phiếu TCB (+5,2% WoW), VPB (+5,6% WoW), và MSB (+8,9% WoW).
    - **Xây dựng cơ bản**: GEE (+15,6% WoW) được hỗ trợ bởi dòng tiền tích cực nhờ việc Felicitas đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	**8,539**	**100%**	**-2%**	15%	**-21%**
Bất động sản	2,873	34%	-3%	15%	-31%
Ngân hàng	2,612	31%	0%	54%	-10%
Tiêu dùng thiết yếu	601	7%	-1%	23%	-5%
Dịch vụ tài chính	483	6%	-3%	8%	-38%
Nguyên vật liệu	433	5%	-1%	15%	-19%
Tiện ích	333	4%	-5%	8%	-44%
Tiêu dùng không thiết yếu	295	3%	1%	31%	1%
Vận tải	275	3%	1%	23%	1%
Xây dựng cơ bản	252	3%	3%	23%	-21%
Dầu khí	231	3%	-1%	**85%**	-29%
CNTT	129	2%	-1%	23%	-41%
Bảo hiểm	63	1%	0%	**85%**	-28%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới **25/09/2026**.
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33.33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Nhịp hồi phục có thể được củng cố nếu có sự cải thiện hơn về thanh khoản

- **Định giá:** VN-Index đang giao dịch tại mức P/E dưới ngưỡng trung bình dài hạn trừ 1 độ lệch chuẩn 2% và dưới ngưỡng trung bình dài hạn 23%. Đây là vùng định giá hấp dẫn thu hút được dòng tiền đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.

- **Thị trường vốn Việt Nam được củng cố đa chiều**: trái phiếu Chính phủ VND sắp vào rổ chỉ số trái phiếu cận biên mới của JPMorgan, tỷ trọng Việt Nam thuộc nhóm cao nhất (tối đa 8%); Bộ Tài chính đẩy mạnh roadshow với Moody's, J.P. Morgan và cân nhắc phát hành trái phiếu USD cùng với nỗ lực hỗ trợ thanh khoản từ NHNN.

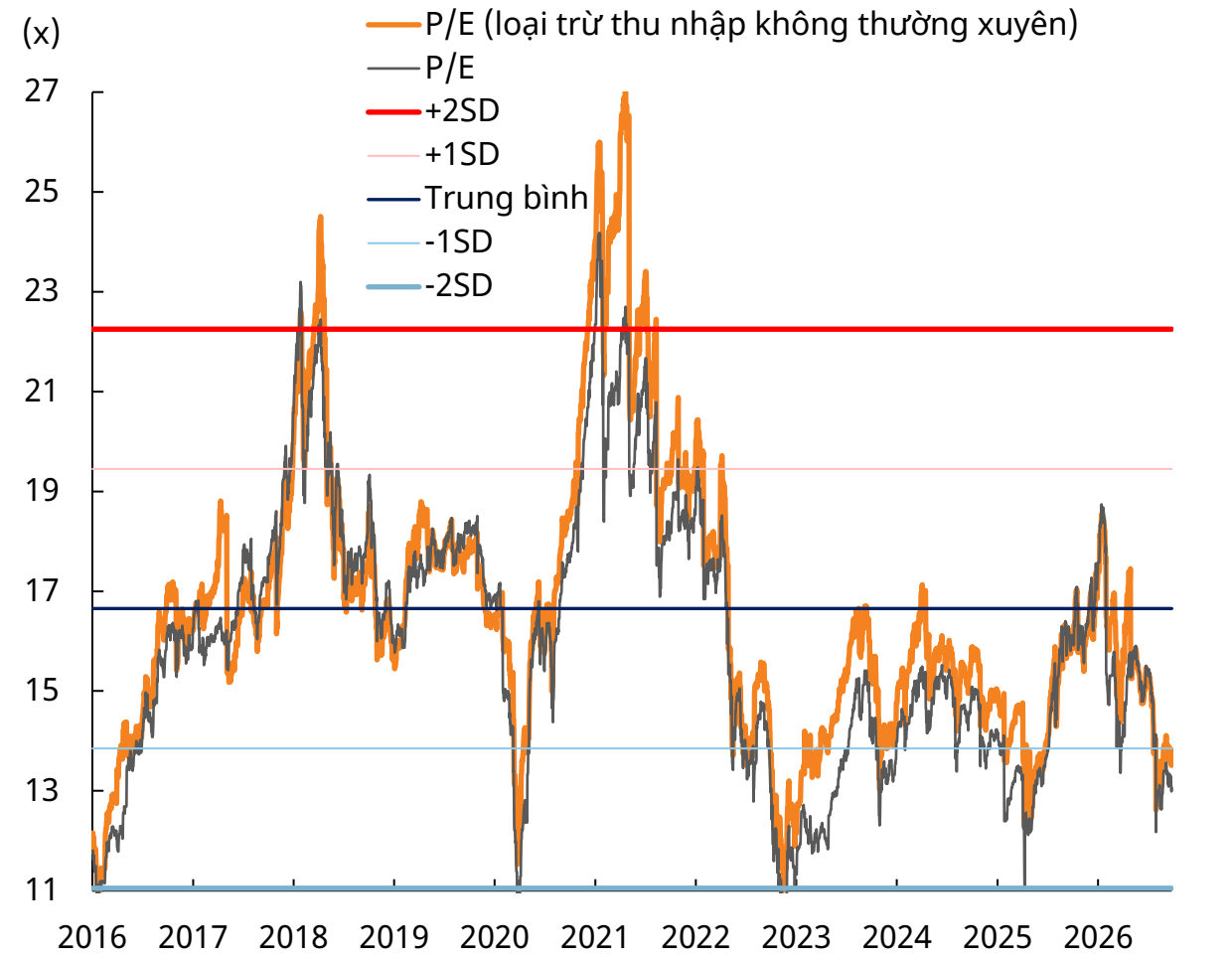
- **Những yếu tố cần theo dõi:**

    1) **Rủi ro bên ngoài từ biến động giá dầu, địa chính trị và định hướng chính sách tiếp theo của các NHTƯ lớn**

    2) **Hiệu quả của các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước**. Chính phủ ban hành Nghị quyết 280/NQ-CP (22/9), nới lỏng tỷ lệ sở hữu nước ngoài và đơn giản hóa thủ tục đầu tư nhằm thu hút vốn FDI chất lượng cao

    3) **Khả năng tiếp cận nguồn vốn ngoại trên TTCK**

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg. cập nhật tới **25/09/2026**.
Ghi chú: Khung biến động P/E được tính theo chỉ số P/E được Bloomberg điều chỉnh loại trừ thu nhập không thường xuyên.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
VN-Index		**8,539,245**	**46.0**	**1,785.11**	**1,812.18**	**1,755.76**	**0.6**	**-1.7**	**-0.4**	**-4.2**	**13.6**	**2.0**	**16.0**	**13.2**	**30.7**
VN30 Index		**6,502,713**	**44.3**	**1,938.50**	**1,958.81**	**1,920.91**	**0.3**	**-1.3**	**0.1**	**-3.3**	**11.5**	**2.0**	**18.1**	**16.1**	**22.8**
VN100 Index		**7,814,026**	**46.9**	**1,836.01**	**1,871.32**	**1,816.13**	**0.5**	**-1.3**	**-0.9**	**-5.0**	**11.2**	**1.6**	**15.6**	**14.4**	**29.1**
Bất động sản	VIC	1,800,827	30	232,000	234,800	215,300	0.9	**-3.8**	5.2	3.1	82.9	10.3	12.6	3.1	44.9
	VHM	567,644	30	69,100	75,200	65,200	5.7	**-2.7**	**-6.1**	**-11.7**	7.2	2.2	33.1	6.5	43.5
	VPL	142,926	15	79,700	80,100	76,000	2.2	**-1.8**	4.2	**-9.3**	47.8	3.3	7.5	6.5	42.5
	VRE	55,672	40	24,500	25,800	24,050	1.4	**-3.9**	**-2.8**	**-17.2**	7.7	1.1	15.5	11.1	38.0
	BCM	41,607	**4**	40,200	42,600	40,200	**-1.8**	**-0.1**	**-3.2**	**-23.6**	22.0	1.9	8.9	0.3	33.7
	NVL	28,465	55	11,850	13,700	11,800	**-2.9**	**-7.4**	**-10.9**	**-6.3**	6.4	0.5	9.6	4.1	44.9
	KBC	24,439	65	25,950	27,700	25,800	**-0.2**	**-0.2**	**-5.6**	**-11.4**	21.3	1.0	4.7	6.5	42.6
	VPI	21,898	50	62,200	62,600	58,182	0.6	**-1.1**	5.1	10.0	54.4	4.1	7.7	10.0	39.0
	KDH	17,619	65	15,700	18,550	15,500	0.0	**-0.6**	**-13.7**	**-27.8**	10.8	0.9	9.0	23.4	26.6
	SJS	16,421	80	55,200	55,500	48,100	**-1.3**	**-2.6**	7.8	15.0	26.9	4.3	17.4	0.6	49.4
	DXG	12,808	80	10,100	11,900	10,050	**-0.5**	**-4.7**	**-14.4**	**-18.5**	63.8	0.9	1.4	15.7	34.3
	SIP	12,106	45	50,000	50,500	49,500	0.0	1.0	1.0	**-0.4**	8.9	2.5	26.9	2.3	46.7
	TAL	11,592	30	23,000	24,950	22,300	3.1	1.8	**-7.4**	**-14.3**	12.7	2.1	19.4	9.9	39.1
	TCH	11,338	60	11,300	12,091	11,100	0.4	**-4.6**	**-5.8**	**-13.4**	37.9	1.0	2.9	10.0	41.0
	PDR	11,275	60	11,300	12,900	11,250	**-1.7**	**-1.7**	**-11.0**	**-23.4**	18.2	0.9	4.8	6.9	43.1
	NLG	10,893	80	22,450	24,550	22,400	**-1.5**	**-6.8**	**-6.5**	**-11.8**	18.2	0.9	5.3	36.7	13.4
	DIG	8,130	95	9,630	10,802	9,550	**-2.0**	**-5.6**	**-10.1**	**-18.0**	10.5	0.8	8.4	2.4	46.6
	HDG	6,450	60	15,850	16,750	15,850	**-1.2**	**-1.6**	**-4.5**	**-24.3**	6.9	0.9	14.2	15.7	34.3
	KOS	4,546	40	21,000	34,500	21,000	**-6.9**	**-30.1**	**-38.6**	**-42.9**	165.7	1.9	1.2	0.1	48.9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **25/09/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Ngân hàng	VCB	484,629	11	58,000	60,200	57,700	-0.2	-3.2	-2.4	-4.6	11.6	2.0	18.0	20.0	10.0
	BID	278,073	6	35,750	37,350	35,600	-0.4	0.0	-2.6	-8.8	8.4	1.4	16.5	17.5	12.5
	TCB	235,617	55	33,250	33,700	31,200	0.9	5.2	6.2	-0.4	8.7	1.3	16.1	20.8	1.7
	CTG	234,173	15	30,150	31,900	30,000	0.0	-0.3	-4.3	-10.0	5.8	1.2	22.2	24.6	5.4
	VPB	230,000	55	23,000	23,600	20,747	4.1	5.6	9.8	8.6	7.7	1.3	18.3	22.8	7.2
	MBB	184,339	50	19,900	20,950	19,850	0.3	0.0	-3.6	-2.7	6.4	1.3	22.1	22.2	1.0
	STB	144,219	95	76,500	77,900	74,100	-0.5	-2.2	3.1	6.0	23.6	2.3	5.0	10.7	19.3
	HDB	139,147	80	27,800	28,000	27,000	0.5	1.1	3.0	8.6	7.0	1.6	25.8	22.0	5.0
	LPB	138,759	90	46,450	50,600	46,250	0.1	-3.2	-6.7	-17.1	12.3	3.2	27.0	1.5	3.5
	ACB	124,215	85	21,400	22,700	21,250	0.0	-2.3	-3.6	-4.5	7.9	1.3	16.7	23.8	6.3
	SSB	66,690	55	19,450	20,250	15,500	-2.8	-19.3	22.7	28.0	23.0	1.6	7.1	0.8	29.2
	SHB	61,987	75	11,600	12,100	11,450	0.0	-1.7	-3.7	-15.0	4.5	0.7	17.5	4.0	26.1
	MSB	52,603	70	14,050	14,500	13,000	-1.4	8.9	8.1	7.0	8.9	1.2	13.9	7.3	22.7
	VIB	49,947	55	13,400	13,562	13,333	-0.4	-1.5	0.2	-8.3	6.7	1.0	16.2	3.5	1.5
	TPB	40,501	55	14,600	14,800	14,400	-0.7	3.5	1.0	-8.8	5.3	0.9	18.0	21.8	8.2
	OCB	31,238	30	10,200	11,000	10,200	-1.0	-2.9	-6.8	-7.6	7.0	0.9	12.9	19.2	2.8
	EIB	31,107	80	16,700	17,700	16,400	1.2	1.8	-3.2	-18.7	63.2	1.2	1.9	1.0	29.0
	NAB	25,529	80	12,400	12,500	11,550	3.3	3.3	6.4	-5.7	5.4	1.0	19.9	1.0	29.0
Dịch vụ tài chính	TCX	99,714	15	29,950	34,208	29,950	-0.2	-4.9	-10.8	-20.1	16.0	2.2	16.1	8.6	91.4
	VCK	69,395	25	28,500	30,700	28,400	-0.9	-4.0	-5.5	-13.5	10.7	2.2	20.4	3.6	96.4
	SSI	61,879	70	20,700	21,500	20,700	-0.7	-3.3	-2.6	-6.3	12.2	1.5	13.9	30.0	70.0
	VPX	47,719	20	25,450	26,000	24,850	1.0	6.5	0.6	-8.8	8.5	1.3	18.6	4.0	96.0
	HCM	33,614	55	24,900	26,600	24,800	-0.8	-2.4	-5.1	5.6	23.2	2.1	10.7	34.8	14.2
	VIX	32,546	100	12,650	14,350	12,650	-0.8	-3.8	-10.3	-20.5	6.1	1.0	15.7	6.2	93.8
	VCI	22,814	75	19,800	22,800	19,800	-1.5	-4.1	-11.6	-17.7	14.2	1.3	9.8	16.2	83.8
	VND	21,845	75	14,350	17,000	14,300	-1.0	-5.6	-14.3	-17.3	8.1	1.0	13.1	7.7	92.4
	DSE	9,314	35	21,750	23,150	21,600	-1.1	-3.3	-5.6	-3.5	34.0	1.7	5.0	10.5	89.5
	EVF	8,823	95	11,600	12,700	11,550	-0.4	-1.7	-7.2	-12.1	9.4	0.8	9.4	0.3	49.7
	FTS	7,661	40	20,100	22,800	20,000	0.2	-4.3	-10.7	-24.9	18.2	1.7	9.7	24.6	75.4
	BSI	7,179	14	26,600	29,400	26,150	0.2	-2.7	-8.1	-23.3	13.7	1.3	9.6	35.4	64.6
	CTS	5,772	25	21,200	23,450	21,200	-1.6	-3.4	-7.4	-16.5	15.3	2.0	14.0	0.4	48.6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **25/09/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Bảo hiểm	BVH	51,072	10	68,800	69,600	62,500	-0.6	0.4	8.2	8.2	15.4	1.9	13.3	27.3	21.7
Xây dựng cơ bản	GEE	47,333	14	73,900	74,000	65,000	4.2	15.6	13.7	-17.9	13.3	5.9	47.9	1.0	49.0
	GEX	31,403	70	24,000	26,450	24,000	-0.4	-1.6	-7.3	-19.9	22.9	1.6	8.0	6.4	43.6
	REE	28,716	35	46,100	46,900	45,200	-1.3	-2.0	2.0	-7.5	10.9	1.3	12.8	49.0	0.0
	VGC	19,167	12	42,750	43,100	40,450	0.8	5.6	5.7	1.8	13.5	2.3	16.3	0.9	48.1
	BMP	11,870	45	145,000	146,900	144,500	-0.7	1.0	0.3	-4.0	9.3	4.2	45.4	82.4	17.6
	VCG	9,810	55	14,050	16,600	14,000	0.0	-2.4	-13.0	-22.6	2.6	0.9	39.3	1.9	47.1
	CTR	9,314	35	72,700	76,600	72,200	-1.9	-0.4	-3.7	-2.0	14.2	4.2	30.9	5.8	43.2
	PC1	8,637	60	21,000	21,200	20,200	-0.2	4.7	2.7	-4.5	8.5	1.3	16.4	8.4	41.6
	CII	8,467	95	12,600	15,200	12,600	-0.4	-2.3	-13.7	-26.3	86.5	0.9	1.0	3.4	36.6
	CTD	6,508	55	58,200	64,300	58,200	-0.5	-1.4	-7.2	-18.7	7.7	0.7	9.2	46.6	3.4
	HHV	4,985	85	9,110	10,450	9,110	-0.4	-3.2	-10.7	-13.8	7.9	0.5	5.8	10.3	38.7
Nguyên vật liệu	HPG	174,348	60	20,650	22,300	20,650	-0.7	-4.2	-5.3	-11.8	7.5	1.2	17.4	21.7	27.3
	GVR	131,600	4	32,900	34,000	31,750	0.3	3.1	1.2	-0.6	18.6	2.2	12.1	0.6	-0.6
	DCM	18,158	25	34,300	34,750	30,800	0.9	3.8	11.2	-1.7	7.9	1.6	21.3	5.4	43.6
	DPM	15,366	40	22,600	23,050	22,000	-0.4	-1.1	2.3	-0.4	9.0	1.4	13.8	3.4	46.6
	HSG	8,073	70	10,000	11,100	9,990	0.0	-1.5	-7.8	-14.5	12.3	0.7	5.7	3.2	45.8
	PHR	7,915	35	32,450	34,556	32,200	1.4	2.9	-4.1	-5.8	8.5	1.7	22.1	10.2	-10.2
	NKG	4,776	75	9,700	11,250	9,630	0.0	-1.9	-11.8	-18.1	28.7	0.6	2.1	4.4	45.6
	HT1	4,541	25	11,900	12,950	11,800	0.8	0.8	-7.4	-13.5	11.7	0.9	7.7	2.3	-2.3
Vận tải	VJC	102,136	35	132,800	134,000	123,800	0.6	2.9	6.5	-4.7	46.3	3.9	8.7	6.2	23.9
	GMD	33,011	95	77,400	78,700	76,200	1.4	0.1	-1.7	6.0	13.7	2.4	18.6	39.0	10.1
	VTP	10,716	40	52,800	54,500	51,900	0.4	7.5	-1.5	-2.0	33.5	4.6	15.5	3.8	45.2
	VSC	4,960	95	13,250	15,400	13,100	1.1	-0.7	-11.4	-28.4	14.5	0.9	6.7	2.0	47.0

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **25/09/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4 VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá			Sở hữu khối ngoại (%)	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 1 tháng	Thấp nhất 1 tháng	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại	Còn lại
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	108,316	75	73,400	75,300	72,500	0.7	1.2	-0.7	-4.9	10.9	3.0	30.2	49.0	0.0
	FRT	25,374	55	141,900	146,500	138,700	-0.1	8.4	-2.1	16.6	22.3	5.3	29.7	33.0	16.0
	PNJ	16,887	90	33,000	45,550	32,800	-0.9	-10.2	-22.6	-48.5	7.0	1.3	17.8	46.7	2.3
	DGW	9,940	55	44,500	45,850	42,150	-2.8	-2.2	5.2	11.9	11.8	2.6	24.5	26.8	22.2
Tiêu dùng thiết yếu	MCH	184,344	20	141,000	142,500	139,700	-0.5	-1.4	-0.6	10.2	26.1	9.8	39.4	16.0	84.0
	VNM	124,979	40	59,800	63,800	59,700	-1.3	-2.3	-4.5	2.6	12.7	3.9	31.1	49.9	50.2
	MSN	102,372	60	70,100	71,400	69,000	-1.0	2.5	0.9	-2.0	15.1	2.7	19.5	24.2	75.8
	SAB	56,304	11	43,900	46,350	43,900	-0.6	-0.9	-4.8	-9.7	12.2	2.9	22.6	58.8	41.2
	SBT	21,263	60	22,750	24,150	22,550	0.7	-1.9	-3.4	6.3	29.1	1.8	6.5	21.9	78.1
	HAG	17,680	50	13,950	14,600	13,900	-0.4	-0.7	-2.4	-6.7	5.2	1.1	26.0	1.7	47.3
	KDC	14,066	45	50,900	52,000	50,500	-0.2	-0.4	-2.1	2.0	26.2	2.4	9.1	13.1	36.9
	BAF	11,620	70	31,850	33,000	31,350	0.6	-0.6	-2.3	6.7	116.8	2.7	3.2	4.0	46.0
	VHC	10,378	40	49,550	53,400	49,400	-0.3	-1.1	-6.0	-18.9	7.6	1.1	15.5	17.6	82.4
	DBC	6,767	70	15,700	17,750	15,600	-0.3	-2.2	-11.3	-15.6	5.9	0.8	14.3	1.2	47.8
	PAN	4,612	45	18,400	20,250	18,250	-0.3	-1.1	-8.2	-19.8	3.9	0.9	21.8	21.1	27.9
	ANV	4,247	30	15,950	17,800	15,900	-1.5	-0.3	-9.1	-29.0	4.9	1.1	24.3	2.6	46.4
Dầu khí	BSR	152,222	8	30,400	31,200	26,600	1.3	0.7	13.9	23.6	7.6	2.0	30.4	1.5	47.5
	PLX	45,286	10	35,000	38,000	34,500	0.0	-6.4	-6.7	-6.0	14.5	1.7	9.1	14.2	5.8
	PVD	16,699	50	18,000	19,400	18,000	-1.9	-6.3	-6.3	-4.9	17.2	1.0	5.4	8.0	42.0
	PVT	11,941	50	23,100	23,350	20,150	3.6	1.3	14.4	16.7	8.4	1.3	14.9	15.4	33.6
Tiện ích	GAS	194,242	5	80,500	85,400	80,500	-1.8	-8.5	-3.6	3.9	15.3	2.8	18.4	2.1	46.9
	POW	38,195	20	12,450	13,650	12,450	-0.4	-1.2	-6.4	-14.1	6.3	0.9	16.1	3.8	46.2
	BWE	10,117	25	40,250	42,650	39,650	-1.5	-4.4	-5.5	-7.6	9.8	1.5	16.0	2.2	46.8
	NT2	6,002	30	20,850	21,500	20,800	-0.2	0.2	-1.7	-8.8	4.9	1.2	26.5	9.4	39.7
CNTT	FPT	122,009	85	64,700	65,900	64,273	-0.9	-0.7	0.7	0.2	12.1	3.0	27.3	28.5	20.5
	CMG	5,228	40	22,450	24,700	22,450	-0.9	-2.8	-6.8	-17.0	12.7	1.6	13.4	36.3	13.7

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày **25/09/2026**. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS). công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy. nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan. đại diện hoặc bảo đảm. rõ ràng hay ngụ ý. về tính công bằng. chính xác. đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt. bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp. có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương. các thông lệ chung. luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết. chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung. không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư. tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá. và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS. các chi nhánh và giám đốc. cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định. quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS. các chi nhánh và giám đốc. cán bộ. nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán. hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác. trong từng trường hợp. với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có. hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư. tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản. toàn bộ hoặc một phần. mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS). a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable. but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee. representation or warranty. express or implied. as to the fairness. accuracy. completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language. the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment. its common practices. laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives. financial situations. or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate. and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed. and a loss of original capital may occur. MAS. its affiliates and their directors. officers. employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with. and reach different conclusions from. the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions. views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS. its affiliates and their directors. officers. employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale. or offer to make a purchase or sale. of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise. in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had. or may be expecting to enter into. business relationships with the subject companies to provide investment banking. market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published. in whole or in part. without the prior written consent of MAS.